

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2020/HS-ST

Ngày: 21-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phơ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hòa Bình;

Bà Nguyễn Kim Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2020, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2020/HSST ngày 17 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, (Tên gọi khác: Tý Mủ), sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường B, Phường N, Quận B, Thành phố H; nơi cư trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 1/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Nguyễn Hữu L (đã chết), họ và tên mẹ: Nguyễn Ngọc H; chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 79/2018/HSST ngày 02/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; nhân thân: Bản án số 30/2012/HSST ngày 21/3/2012 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản; Quyết định số 98/QĐ-TA ngày 15/3/2016 của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 6, Vũ Trung, Kiến Xương, tỉnh Thái Bình; tạm trú: đường G, Khu phố H, phường P, Quận X, Thành phố H; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 ngày 26/3/2020, Nguyễn Hữu T thuê xe ôm đi từ tiệm internet Vinh, đường Tôn Đức, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến hẻm số 15 đường Bùi Văn Ba, Khu phố 2A, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người tên T (biệt danh: T Xì po) mượn tiền, nhưng không được. Tài đi bộ đến trước đường B, Khu phố H, phường T, thấy 03 (ba) xe gắn máy để trước cửa không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài. Tài dùng đoạn chuẩn bị từ trước, bẻ khóa lấy trộm xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 17B1-725.61, định lên xe tẩu thoát, thì bị người trong nhà phát hiện, truy đuổi. Trên đường bỏ chạy, Tài vứt bỏ đầu đoạn, chạy đến Đường số 7 Khu chế xuất T thì bị người dân bắt giữ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn Hữu T khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng vụ án:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 17B1-725.61 là tài sản bị chiếm đoạt. Qua xác minh, xe do ông Nguyễn Thanh L đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan Cảnh sát điều tra trả lại xe cho ông L.

+ 01 (một) cây đoạn bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại.

Theo kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTTHS ngày 16/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7: 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 17B1-725.61 có giá trị là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại nhận lại tài sản bị mất, không có yêu cầu gì khác.

Bản Cáo trạng số 120/CT-VKSQ7 ngày 15/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố, không tranh luận, không tự bào chữa, thể hiện sự ăn năn hối hận, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng Khoản 1 Điều 173; áp dụng Điểm h, s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên đề nghị không xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/4/2020 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân Quận 7, có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là một xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 17B1-725.61 có giá trị là 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Bị cáo biết rõ việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Bị cáo phạm tội có tính toán dự mưu, chuẩn bị công cụ phạm tội, nhằm mục đích tư lợi để có tiền tiêu xài. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm vì đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội, do đó cần áp dụng

mức hình phạt tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội đủ để cải tạo giáo dục bị cáo và ngăn ngừa chung trong xã hội

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, quá trình điều tra không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[7] Xử lý vật chứng:

+ 01 (một) xe gắn máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 17B1-725.61 là tài sản bị chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là có căn cứ.

+ 01 (một) cây đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại, là công cụ bị cáo sử dụng để khóa xe máy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; các Điểm h, s Khoản 1 Điều 51, điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 27/3/2020.

2. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây đoản bằng kim loại, một đầu hình lục giác, một đầu dẹp; 01 (một) cây cờ lê bằng kim loại không còn giá trị sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 104 ngày 24/6/2020).

3. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (Duyên)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Lê Thị Phơ